TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 21- 8-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt V); Địa chỉ: Số L, phường L1, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị V.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Minh T và ông Phạm Ngọc H - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ V; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 10/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 và 158/2019/UQ-VPB ngày 28/01/2019); Đều có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn U sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn R, xã T1, huyện T2, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 01 năm 2019 cùng các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Anh Bùi Văn U có ký Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LN1704200035807) ngày 19/4/2017 với V vay số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận tiền 04/5/2017, lãi suất là 32%/năm và có điều chỉnh 03 tháng 01 lần, phương thức trả nợ là trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, có thỏa thuận phạt chậm trả lãi. Thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký, V đã giải ngân cho bên vay là anh Bùi Văn U số tiền vay là 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Bùi Văn U đã trả được 3.439.451 đồng tiền gốc và 5.388.616 đồng tiền lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/10/2017, cụ thể không trả nợ gốc và nợ lãi theo nội dung đã thỏa thuận. Sau khi anh Bùi Văn U vi phạm nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn đã làm việc với anh Bùi Văn U yêu cầu trả nợ nhưng anh Bùi Văn U không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Văn U phải trả cho V số tiền nợ tính đến hết ngày 21/8/2019 là 111.179.975 đồng, trong đó: nợ gốc 46.560.549 đồng, nợ lãi là 43.227.181 đồng, phạt chậm trả lãi là 21.392.245 đồng và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số LN1704200035807 kể từ ngày 22/8/2019 cho đến khi anh Bùi Văn U thanh toán hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, anh Bùi Văn U (bị đơn) trình bày:

Thừa nhận toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Nay anh Bùi Văn U xác nhận còn nợ nguyên đơn tính đến hết ngày 21/8/2019 là 111.179.975 đồng, trong đó: nợ gốc 46.560.549 đồng, nợ lãi là 43.227.181 đồng, phạt chậm trả lãi là 21.392.245 đồng. Anh Bùi Văn U đồng ý trả dần cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 46.560.549 đồng. Đối với nợ lãi và phạt chậm trả lãi anh Bùi Văn U không đồng ý trả cho nguyên đơn do hoàn cảnh của anh Bùi Văn U khó khăn, không có khả năng trả được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận đề nghị của bị đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hợp đồng tín dụng, số tiền nợ đã trả và số tiền còn nợ đến hết ngày 21/8/2019

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận ngày 19/4/2017 bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số LN1704200035807 với nguyên đơn vay số tiền là 50.000.000 đồng. Ngày 04/5/2017 bị đơn đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Bị đơn đã trả được 3.439.451 đồng tiền gốc và 5.388.616 đồng tiền lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/10/2017. Đến hết ngày 21/8/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 111.179.975 đồng, trong đó: nợ gốc 46.560.549 đồng, nợ lãi là 43.227.181 đồng, phạt chậm trả lãi là 21.392.245 đồng. Do vậy đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ trên cho nguyên đơn và các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1704200035807 kể từ ngày 22/8/2019 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Đối với nợ lãi và phạt chậm trả lãi bị đơn trình bày không đồng ý trả cho nguyên đơn do hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả được do không có căn cứ nên không chấp nhận đề nghị này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 282, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt V), buộc anh Bùi Văn U phải trả cho V số tiền nợ là 111.179.975 đồng, trong đó: nợ gốc 46.560.549 đồng, nợ lãi là 43.227.181 đồng, phạt chậm trả lãi là 21.392.245 đồng.

Anh Bùi Văn U vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 22/8/2019 theo mức lãi suất quy định tại Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LN1704200035807) được ký giữa V với anh Bùi Văn U cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số LN1704200035807 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của V thì lãi suất mà anh Bùi Văn U phải tiếp tục thanh toán cho V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của V.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn U phải chịu 5.559.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại V số tiền tạm ứng án phí 1.700.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000491 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân